TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vy Trung Lâm;

Ông Lộc Văn Chung;

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Tàng Văn T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Tú M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tàng Văn T và bà Lộc Thị N; vợ: Hoàng Thị X; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-12-2022 đến ngày 18-01-2023 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn B, xã Tú M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18-11-2022, Tàng Văn T đang dự đám cưới của Hoàng Thị Th (em vợ của T) ở cùng thôn, Tàng Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen, bạc, biển kiểm soát (BKS) 12L1-050.30 của Hoàng Thị H (em vợ của Trường) để lấy tiền tiêu xài vì biết giấy tờ đăng ký xe Hoàng Thị H để trong cốp. Tàng Văn T một mình đi ra xe của Hoàng Thị H, quan sát xung quanh không thấy người và biết ổ khóa xe mô tô của Hoàng Thị H đã bị rơ nên Tàng Văn T dùng chìa khóa phụ (xe mô tô của mình) vặn mở ổ khóa điện ở xe của Hoàng Thị H rồi điều khiển xe mô tô tới quán "đồ nướng 198" tại khu Bản Kho, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Tàng Văn T gặp và uống rượu với Vi Văn Q. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19-11-2022, Tàng Văn T và Vi Văn Q rủ nhau tới nhà nghỉ Khánh Toàn thuộc khu Bản Kho, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để ngủ qua đêm, mỗi người một phòng. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Vi Văn Q thanh toán tiền phòng của mình và bắt xe cóc đi về nhà. Sau đó đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tàng Văn T thanh toán tiền phòng, bắt xe cóc về nhà và để xe mô tô trộm cắp được ở nhà nghỉ mà không nói với ai. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25-11-2022, Tàng Văn T một mình tới nhà nghỉ Khánh Toàn, do nhà nghỉ đông người và không ai quản lý xe của khách nên Trường vào lấy xe mô tô BKS 12L1-050.30 đi xe đến quán sửa xe Tấn Toàn thuộc Khu M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn của anh Nguyễn Văn T. Tại đây, Tàng Văn T nói với anh Nguyễn Văn T là muốn bán xe mô tô của bố do không có nhu cầu sử dụng nữa. Nguyễn Văn T đồng ý mua xe của Tàng Văn T với giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe mô tô trộm cắp được, Tàng Văn T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS ngày 05-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận về giá trị của tài sản: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-050.30 (xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 31-10-2013) tại thời điểm định giá ngày 18-11-2022 là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Quá trình điều tra, ngày 22-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-050.30, số máy: HC12E5134818, số khung: 1212DY134702 và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị H.

Vật chứng còn thu giữ: 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, phần chìa có ký hiệu số 866.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tàng Văn T cùng gia đình đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền mua bán xe mô tô là 6.500.000 đồng (sáu triệu đồng), anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Bị hại Hoàng Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Tàng Văn T bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSLB, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Tàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tàng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của bản thân như Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Hoàng Thị H trình bày tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Ngày 18-11-2022 gia đình chị có việc đám cưới hỏi nên chị để xe mô tô ở ngoài sân, đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày đến giờ ăn cơm anh Ma Văn Tuấn dắt xe mô tô của chị ra đường gần bụi tre cách sân nhà khoảng 1m. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày chị kiểm tra chìa khóa xe mô tô của chị vẫn ở trong nhà nhưng không thấy xe mô tô đâu, chị tìm xung quanh và hỏi mọi người về chiếc xe mô tô thì không ai biết nên chị nghĩ là chiếc xe mô tô của chị đã bị mất trộm. Đến ngày 22-11-2022 chị đến Công an xã Tú Mịch để trình báo, nay chị đã nhận lại chiếc xe mô tô, giấy tờ liên quan, chị không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày tại Cơ quan điều tra: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25-11-2022 anh đang ở quán sửa xe máy của anh thì có một người khách đi xe mô tô biển kiểm soát 12L1-050.30, đến quán và nói có muốn bán chiếc xe mô tô này, người bán xe mô tô giới thiệu tên là Hoàng Văn Phương trú tại thôn B, xã T, anh đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng, khi mua anh và người này có làm hợp đồng mua bán. Sau khi làm việc cơ quan chức năng anh mới biết chiếc xe mô tô anh mua là xe trộm cắp và người bán xe tên là Tàng Văn T, chiếc xe này anh đã giao cho cơ quan điều tra; gia đình Tàng Văn T đã trả lại cho anh số tiền mua xe là 6.500.000 đồng anh không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Tàng Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu bị cáo Tàng Văn T bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, phần chìa có ký hiệu số 866 là vật chứng vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra đồng thời có đơn xin giải quyết vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18-11-2022 tại Thôn B, xã Tú M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Tàng Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 12L1-050.30 của chị Hoàng Thị H. Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Hành vi của bị cáo Tàng Văn T đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật, thể hiện sự nghiêm minh đồng thời giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi được trả lại cho bị hại, bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại địa phương bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, sống cùng gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, phần chìa có ký hiệu số 866 là vật chứng vụ án nay không còn giá trị sử dụng.

[10] Đối với Vi Văn Q là bạn của Tàng Văn T do bị cáo Tàng Văn T không nói về việc trộm cắp tài sản với Vi Văn Q và không được hưởng lợi ích gì, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Văn T, chủ quán sửa xe đã mua mô tô mà Tàng Văn T trộm cắp được nhưng Nguyễn Văn T không biết đây là xe do trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Tàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tàng Văn T 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) 08 (tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15-3-2023).

Giao bị cáo Tàng Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, phần chìa có ký hiệu số 866 không còn giá trị sử dụng.

4. Án phí: Bị cáo Tàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- Công an h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L,t.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc